

Số: 1941/KH-SYT

An Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực y tế
giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030.

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Tỉnh ủy An Giang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên y tế tỉnh An Giang có trình độ chuyên môn kỹ thuật, có trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đáp ứng được các tiêu chuẩn theo vị trí việc làm; đồng thời nâng cao chất lượng trong công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân nhằm đạt được những kết quả đột phá trong nhiệm kỳ tới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- a) Đạt tỷ lệ 11 bác sĩ /10.000 dân;
- b) 85% cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ sau đại học.

II. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH AN GIANG

1. Các chỉ số về nhân lực

Bảng 1. Chia theo trình độ chuyên môn

Trình độ chuyên môn	Chuyên khoa cấp 2, Tiến sĩ	Chuyên khoa cấp 1, Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung học	Sơ cấp
Bác sĩ	94	531	975			
Dược sĩ	4	55	300	1	852	58
Y tế công cộng		18	38			
Điều dưỡng		2	198	80	2.405	105

Hộ sinh	27	1	613	23		
Kỹ thuật y	10	83	3	166	7	
Tổng	98	616	1.621	85	3.281	193

Bảng 2. Số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có trình độ sau đại học

Số lãnh đạo, quản lý chung	Số lãnh đạo, quản lý có trình độ sau ĐH	Đạt tỷ lệ (%)
786	388	43,36

2. Các chỉ tiêu đạt đến tháng 6/2020

- Tỷ lệ Bác sĩ/10.000 dân đạt 8,4;
- Tỷ lệ Dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 1,9;
- Số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có trình độ sau đại học là 43,36%

III. DỰ BÁO NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

Căn cứ báo cáo thống kê dân số năm 2019 tỉnh An Giang là 1.908.601 người. Dự kiến dân số đến năm 2025 khoảng 1.938.601 người. Do đó nhân lực y tế cần bổ sung như sau:

Bảng 3. Dự kiến nguồn nhân lực theo mật độ dân số

Năm	Bác sĩ		Dược sĩ ĐH	
	BS/10.000 dân	Số lượng dự kiến	DS/10.000 dân	Số lượng dự kiến
6/2020	8,4	1.600	1,9	359
2025	11,0	2.132	2,0	388

Trong đó dự kiến mỗi năm số người không hành nghề sẽ giảm khoảng 1%, như vậy thực tế số người cần phải bổ sung đến năm 2025, như sau:

Bảng 4. Nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ đại học đến năm 2025

Trình độ	Nhu cầu	Số lượng cần có đến năm 2025			
		Số không hành nghề	Số thực tế còn làm việc	Số Bác sĩ theo chính sách thu hút	Số thiếu cần bổ sung
Bác sĩ	2.132	628	1.504	169	459
Dược sĩ ĐH	388	51	337	-	50

Bảng 5. Số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cần có trình độ sau đại học đến năm 2025

Số lãnh đạo, quản lý chung	Số sau ĐH	Đạt tỷ lệ (%)
786	699	85

IV. NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

A. Trình độ chuyên môn

1. Đào tạo chuyên môn trong nước

a) Đào tạo đại học

Bảng 6. Số đang đào tạo theo địa chỉ sử dụng, sẽ tốt nghiệp trong giai đoạn 2020 - 2025

Ngành	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
Bác sĩ	59	86	86	86	78	64	459
Chính quy	46	67	73	74	60	49	369
Liên thông	13	19	13	12	18	15	90
Dược sĩ	8	4	0	4	3	0	19
Chính quy	8	4	0	4	0	0	16
Liên thông	0	0	0	0	3	0	3

Ngoài ra dự kiến giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tiếp tục đào tạo theo nhu cầu xã hội khoảng 55 sinh viên y khoa mỗi năm để bảo đảm nguồn nhân lực cho giai đoạn sau.

b) Đào tạo sau đại học

Bảng 7. Số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cần có trình độ sau đại học

Trình độ	Nhu cầu năm 2025	Hiện có năm 2020	Số đang đào tạo sẽ tốt nghiệp năm 2021	Số dự kiến thu hút được đến năm 2025	Số đào tạo thêm giai đoạn 2021-2025
Tiến sĩ Y khoa	6	3	0	0	3
Chuyên khoa cấp II	182	77	29	0	76
Thạc sĩ	46	41	0	0	5
Chuyên khoa cấp I	435	267	91	15	62
Tổng cộng	669	388	120	15	146

Với tổng số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có trình độ chuyên khoa II và tương đương chiếm khoảng 30% tổng số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có trình độ sau đại học. Do đó, Số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cần đào tạo sau đại học bổ sung giai đoạn 2021 – 2025 là 146 người.

Bảng 8. Đào tạo sau đại học giai đoạn 2021 – 2025

Trình độ	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tiến sĩ Y khoa	1	1	1	1	1
Chuyên khoa cấp II	25	25	26	25	25
Thạc sĩ	2	2	1	2	2
Chuyên khoa cấp I	22	20	20	25	25
Tổng cộng	50	48	48	53	53

Năm 2024 và 2025 dự kiến đào tạo nhằm bổ sung nhân lực lãnh đạo, quản lý cho những năm tiếp theo.

2. Đào tạo chuyên môn ở nước ngoài

- Học sinh giỏi nhận học bổng du học;
- Đào tạo bậc đại học từ các chương trình, dự án được tài trợ;
- Từ đề án đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài của tỉnh để đào tạo cán bộ đầu đàn cho ngành y.

B. Đào tạo, bồi dưỡng chính trị, quản lý nhà nước

Căn cứ tiêu chuẩn về chức danh quản lý, vị trí việc làm, nhu cầu nâng cao năng lực quản lý đối với công chức, viên chức quản lý, Sở Y tế phối hợp Sở Nội vụ, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về trình độ quản lý nhà nước, chính trị. Phối hợp với Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đào tạo trình độ trung cấp, cao cấp cho công chức, viên chức ngành y tế (*dự kiến khoảng 300 người: ước tính mỗi năm khoảng 60 người*).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

a) Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo bác sĩ, dược sĩ theo nhu cầu xã hội của tỉnh, trong đó tập trung lực lượng học sinh các Trường Trung học phổ thông nhằm vận động, thu hút các đối tượng này tham gia đăng ký thi tuyển vào các Trường Đại học chuyên ngành y dược;

b) Khuyến khích ưu tiên tăng tuyển dụng và đãi ngộ cho đội ngũ khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) tại khu vực nông thôn, miền núi, địa bàn khó khăn;

c) Ưu tiên đáp ứng các yêu cầu chiến lược về nguồn nhân lực y tế cho công tác kiện toàn và phát triển y tế cơ sở; khuyến khích và hỗ trợ người theo học các ngành học và bậc học ưu tiên theo các định hướng phát triển của từng đơn vị;

d) Chú trọng đào tạo bác sĩ và nhân viên y tế cho các TYT xã để có thể triển khai các hoạt động đa khoa thực hành, vận hành mô hình bác sĩ gia đình, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; thúc đẩy mô hình bác sĩ gia đình tại cơ sở;

2. Giải pháp cụ thể

a) *Giải pháp về nguồn nhân lực Bác sĩ, dược sĩ (là giải pháp trọng tâm nhằm đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/vạn dân)*

- Tiếp tục phối hợp với các Trường Đại học Y dược duy trì đào tạo theo nhu cầu xã hội đối với hệ chính quy và hệ liên thông;

- Đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế theo Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”; đồng thời tuyên truyền, vận động những sinh viên tốt nghiệp đại học y về công tác tại tỉnh;

- Khuyến khích các Bệnh viện tuyến tỉnh phát triển cơ sở y tế chuyên sâu, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

b) *Giải pháp để đạt 85% cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ sau đại học*

- Tăng cường đào tạo các chuyên ngành sau đại học theo nhu cầu của các đơn vị trực thuộc cho công chức, viên chức đang là cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ đại học.

- Đưa vào quy hoạch và đào tạo sau đại học đối với các công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, khả năng tư duy và triển vọng phát triển nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

VI. KINH PHÍ

a) Nguồn ngân sách nhà nước: ước tính khoảng 20.518.691.000 đồng (*Hai chục tỷ năm trăm mười tám triệu sáu trăm chín mươi một ngàn đồng*).

Trong đó:

- Đào tạo sau đại học: sẽ tiếp tục hỗ trợ 1/3 học phí mỗi năm cho bác sĩ chính quy đào tạo theo nhu cầu xã hội đang học giai đoạn 2021 - 2025, ước tính theo từng năm như sau:

Bảng 9. Kinh phí hỗ trợ đào tạo đại học

	Số lượng	Số tiền dự kiến
Năm 2021	67	2.810.950.000
Năm 2022	73	3.084.783.000
Năm 2023	74	3.219.853.000
Năm 2024	60	2.583.288.000
Năm 2025	49	2.474.816.614
Tổng cộng	323	14.173.691.000

(*Bảng chữ: Mười bốn tỷ một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm chín mươi một ngàn đồng*)

- Đào tạo sau đại học:

Bảng 10. Chi trợ cấp 01 lần cho cán bộ sau khi hoàn tất khóa học.

Đơn vị tính: đồng

Trình độ	Số đang đào tạo sẽ tốt nghiệp năm 2021	Số đào tạo thêm giai đoạn 2021-2025	Tổng số đào tạo	Định mức hỗ trợ 1 lần	Thành tiền
Tiến sĩ Y khoa	0	3	3	45.000.000	135.000.000
Chuyên khoa cấp II	29	76	105	30.000.000	3.150.000.000
Thạc sĩ	0		0	20.000.000	0
Chuyên khoa cấp I	91	62	153	20.000.000	3.060.000.000
Tổng cộng	120	141	261	115.000.000	6.345.000.000

(Bảng chữ: Sáu tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng)

b) Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Nguồn cá nhân tự túc;

d) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc Sở Y tế: chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan để bảo đảm thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tăng cường phối hợp với các Trường đào tạo: Đại học Y dược Cần Thơ, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Quân Y, Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội, ... để liên kết đào tạo theo kế hoạch; giám sát, theo dõi việc học tập, sinh hoạt của cán bộ y tế trong thời gian đi học;

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo dõi, rà soát số lượng nguồn nhân lực để lập kế hoạch đào tạo cụ thể hàng năm sát với yêu cầu thực tế, trong đó ưu tiên những chuyên khoa đang cần thiết;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân về “Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”;

- Phối hợp các phòng thuộc Sở Y tế có liên quan nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Giám đốc Sở Y tế.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Trên cơ sở được giao dự toán kinh phí hằng năm, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở Y tế các biện pháp sử dụng nguồn kinh phí đào tạo hằng năm hiệu quả, đúng quy định pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo

4. Các đơn vị Y tế tỉnh, huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu nhân lực của đơn vị, rà soát tham mưu và đề cử đối tượng đi đào tạo đúng yêu cầu. Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo về trình độ chuyên môn kỹ thuật, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, các bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo qui định.

Bố trí, sử dụng cán bộ sau khi học xong phù hợp với chuyên ngành đào tạo và tạo môi trường làm việc thuận lợi để cán bộ, viên chức phát huy năng lực chuyên môn được đào tạo./.

Trên đây là kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021 – 2025. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để cùng giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị Y tế trực thuộc;
- BGĐ và các phòng ban Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương